

Bản án số: 12 /2022/ DS-ST

Ngày: 24/6/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Xuân Linh

Ông Huỳnh Bá Công

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn. TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên P; Địa chỉ: Số 57 Phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Đỗ Minh Ph - sinh năm: 1953, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ L, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ - Khối KHCN (Theo Văn bản ủy quyền số 08/2019/UQ- TPB.HĐQT ngày 14 tháng 5 năm 2019). Ông Nguyễn Vũ L, ủy quyền lại cho Lê Văn Đ- chức vụ: Nhân viên; Trần Xuân Th- chức vụ: Nhân viên; Nguyễn Văn Phan- chức vụ: Nhân viên và Trần Mai Chí H – chức vụ: Nhân viên. Cùng địa chỉ: 271 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền số 162/2021/ UQ- TPB.RB ngày 30 tháng 9 năm 2021). Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Như Th, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Diệu, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: Tổ 35, phường Hòa Q, quận Ng, TP Đà Nẵng. Ông Th có mặt, bà D vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Thu Ph, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số nhà 65 P (Tổ 30) phường H, quận Ng, TP Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08/7/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Tiên P và ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D ký Hợp đồng cho vay từng lần số 477/2018/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 21/11/2018 với số tiền vay: 1.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho vay: Lãi suất linh hoạt như sau:

+ Lãi suất áp dụng kể từ ngày 22/11/2018 cho đến ngày 22/11/2019 là: 8,9 %/năm + Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 22/11/2038: Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9 %/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn cho vay 240 tháng, mục đích sử dụng vốn: Vay mua Bất động sản. Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên cho ông Thêm bà Diệu. Tài sản bảo đảm cho khoản vay thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 477/2018/HDBD/TTKD BDN/01 ký ngày 21/11/2018 là Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22. TĐC Bá Tùng (giai đoạn 1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên bà Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D trả nợ gốc và lãi đến ngày 24/4/2021 là thôi không trả nữa. Tính đến ngày 24/06/2022 còn nợ gốc là 919.624.726 đồng và lãi là 134.689.888 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/6/2022 là 122.484.157 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 26/5/2021 đến 24/06/2022 là 12.205.731 đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.054.314.614 đồng. Nay đề nghị ông Th và bà D thanh toán cho ngân hàng một lần số tiền trên. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày Ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là đất nói trên theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Huỳnh Như Th trình bày: Ông Thêm thừa nhận vợ chồng có ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 477/2018/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 21/11/2018 với ngân hàng TMCP Tiên Phong để vay số tiền vay: 1.000.000.000 đồng như ngân hàng trình bày là đúng. Thời hạn vay, lãi suất vay thể hiện tại hợp đồng. Tài sản đảm bảo khoản nợ vay được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 477/2018/HDBD/TTKD BDN/01 ký ngày 21/11/2018 là Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22. TĐC Bá Tùng (giai đoạn1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên bà Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018. Trong quá trình vay vượt chồng đã trả được một phần vốn và lãi, tuy nhiên do dịch bệnh nên gặp khó khăn trong làm ăn cũng như

các khoản nợ của đối tác chưa thanh toán kịp cho tôi nên đã dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả lãi, gốc.

Nay Ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc Tính đến ngày 24/06/2022 còn nợ gốc là 919.624.726 đồng và lãi là 134.689.888 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/6/2022 là 122.484.157 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 26/5/2021 đến 24/06/2022 là 12.205.731 đồng) tôi chấp nhận tuy nhiên, xin cho khoảng thời gian khoảng 6 tháng để thu xếp thanh toán nợ.

*Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện bản khai trong quá trình giải quyết gồm:

Tôi là mẹ ruột của chị D. Thời gian thế chấp vay tiền ngân hàng tôi không nhớ rõ, số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Tài sản thế chấp cho anh Thêm, chị Diệu là tài sản của tôi là Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22.TĐC Bá Tùng (giai đoạn 1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên tôi Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018. Hiện nay là số nhà 65 đường Phan Tôn mà tôi đang ở.

Sau khi ký hợp đồng vay thì nghĩa vụ trả nợ vợ chồng anh T và chị D thực hiện được bao nhiêu thì tôi không rõ, tuy nhiên đến nay ngân hàng khởi kiện đòi tiền anh chị ấy thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, còn nếu sau này nếu không trả được nợ thì tài sản của tôi ngân hàng cứ phát mãi thu hồi nợ mà tôi không có ý kiến gì vì tôi cũng hiểu nợ mà không trả được thì sẽ phải mất nhà.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này theo các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS thì thấy nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2015; Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 688; Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 01 Điều 8, TT01/2019 ngày 11/01/2019. Án lệ 08/2016/AL ngày 17.10.2016; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Tiên P đối với ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D.

Tuyên buộc ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong số tiền gốc 919.624.726 đồng và lãi là 134.689.888 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/6/2022 là 122.484.157 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 26/5/2021 đến 24/06/2022 là 12.205.731 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Thêm bà D không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Tài sản bảo đảm cho khoản vay thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 477/2018/HDBD/TTKD BDN/01 ký ngày 21/11/2018 là Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22. TĐC Bá Tùng (giai đoạn 1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên bà Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018 và nhà xây trên đất này được xử lý theo điều 299 và 303 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] bà Lê Thị D (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) và bà Lê Thị Thu Ph là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Tiên Phong và ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D ký Hợp đồng cho vay từng lần số 477/2018/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 21/11/2018 với số tiền vay: 1.000.000.000 đồng và lãi suất áp dụng thỏa thuận thể hiện tại hợp đồng. Thời hạn cho vay 240 tháng, mục đích sử dụng vốn: Vay mua Bất động sản. Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên cho ông Thêm bà Diệu. Tài sản bảo đảm cho khoản vay thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 477/2018/HDBD/TTKD BDN/01 ký ngày 21/11/2018 là Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22. TĐC Bá Tùng (giai đoạn 1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên bà Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D trả một phần nợ gốc và lãi cho ngân hàng là thôi không trả nữa. Tính đến ngày 24/06/2022 còn nợ gốc là 919.624.726 đồng và lãi là 134.689.888 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/6/2022 là 122.484.157 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 26/5/2021 đến 24/06/2022 là 12.205.731 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.054.314.614 đồng. Nay đề nghị ông Tvà bà D thanh toán cho ngân hàng một lần số tiền trên. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là đất nói trên theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn thừa nhận có vay và thế chấp tài sản đảm bảo vay như ngân hàng trình bày, tuy nhiên xin cho khoảng thời gian khoảng 6 tháng để thu xếp thanh toán nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã ký kết đối với ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D nêu trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thêm và bà Diệu đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Tiên P đối với ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D phải thanh toán số tiền còn lại, tính đến ngày 24/06/2022 còn nợ gốc là 919.624.726 đồng và lãi là 134.689.888 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/6/2022 là 122.484.157 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 26/5/2021 đến 24/06/2022 là 12.205.731 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.054.314.614 đồng và yêu cầu tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng từ ngày 25/06/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với tài sản thế chấp đảm bảo cho hợp đồng vay nêu trên là Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22. TĐC Bá Tùng (giai đoạn 1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên bà Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018 thì thấy, tài sản này đều được thể hiện thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 477/2018/HDBD/TTKD BDN/01 ký ngày 21/11/2018 mà các bên đã ký kết và tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó cần phải căn cứ Điều 355 Bộ luật dân sự 2005 để xử lý tài sản chấp này là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Tại thời điểm thế chấp Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất nêu trên chưa ghi nhận có nhà xây trên đất, qua xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện có nhà với diện tích sàn sử dụng khoảng 150m², có kết cấu nhà xây gạch, bê tông cốt thép, nền gạch đá Xê ramic; 02 tầng; có phòng khách, phòng ngủ, nhà vệ sinh, nhà thuộc của bà Lê Thị Thu Ph đứng tên quản lý sở hữu sử dụng và không tranh chấp nên nhà trên đất này cùng thuộc để phát mãi tài sản thu hồi nợ cho ngân hàng khi ông Th và bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCPTiên Phong được chấp nhận nên bị đơn ông Thêm và bà Diệu phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền phải chịu là 43.629.438 đồng và Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Tiên Phong phải chịu (đã nộp và chi xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên P đối với ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D

Xử:

1/Tuyên buộc ông Huỳnh Như Th và bà Lê Thị D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong số tiền của Hợp đồng cho vay từng lần số 477/2018/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 21/11/2018 là 1.054.314.614 đồng (trong đó gốc 919.624.762 đồng và lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 24/6/2021 là 134.689.888 đồng).

Trường hợp ông Th và bà D không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 314, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Lô 19, Phân khu B2.22. TĐC Bá Tùng (giai đoạn 1), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CK 389918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs 145338 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng ngày 06/12/2017. Cập nhật biến động tài sản đứng tên bà Lê Thị Thu Ph ngày 20/09/2018 và ngôi nhà xây trên đất thế chấp nêu trên với diện tích sàn sử dụng khoảng 150m², có kết cấu nhà xây gạch, bê tông cốt thép, nền gạch đá Xê ramic; 02 tầng; có phòng khách, phòng ngủ, nhà vệ sinh, nhà thuộc của bà Lê Thị Thu Ph đứng tên quản lý sở hữu sử dụng được xử lý theo điều 355 Bộ luật dân sự 2005.

Kể từ ngày 25/6/2022 ông Th và bà D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất lãi cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/Án phí dân sự sơ thẩm: 43.629.438 đồng ông Th và bà D phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Ph số tiền tạm ứng án phí 20.445.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001068 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Tiên Ph phải chịu (đã nộp và chi xong).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bà D và bà Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Anh